TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-9-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thùy Linh;

Ông Lê Minh Tuấn

***-Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Nhưỡng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Hứa Thế Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 81/2023/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 8 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vy Thị H, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lý Chính N, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn P thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 11/8/2023, các lời khai sau đó và quá trình tiến hành tố tụng nguyên đơn chị Vy Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Chính N được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn ngày 12/10/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, không

cùng quan điểm, dẫn đến vợ chồng cãi nhau, sống không hạnh phúc, anh Lý Chính N thường xuyên đánh chị, do không bị thương tích nên chị không báo chính quyền địa phương. Do không thể tìm được tiếng nói chung, sống không hạnh phúc nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống được 01 năm nay (từ tháng 9/2022 đến nay), từ đó vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Lý Chính N nữa, nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Lý Chính N, đồng thời chị xin giải quyết, xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lý Đức H, sinh ngày 27/11/2020, tại đơn khởi kiện và tại bản khai ngày 11/8/2023 chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh Lý Chính N cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên tại phiên họp công khai chứng cứ ngày 28/8/2023 cũng như bản khai bổ sung ngày 14/9/2023 chị Vy Thị H thay đổi ý kiến, chị đề nghị anh Lý Chính N là người trực tiếp nuôi con chung, do cháu H đang sống cùng anh N để tránh cuộc sống bị xáo trộn, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, kể từ ngày 01/10/2023.

Quá trình chung sống chị và anh Lý Chính N không có tài sản chung gì, không vay nợ ai.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Lý Chính N, nhưng anh Lý Chính N không cung cấp bản khai cho Tòa án và cũng không hợp tác nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh Lý Chính N được.

Tại biên bản làm việc ngày 21/8/2023 với ông Lý Văn K là bố của anh Lý Chính N cho biết: Gia đình ông đã thông báo các nội dung văn bản tố tụng cho anh Lý Chính N, anh Nkhông có ý kiến gì về quan hệ hôn nhân, tài sản chung, nợ chung. Về con chung, anh N đề nghị được nuôi cháu H, yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng. Việc mâu thuẫn vợ chồng ông không nắm được, việc ly hôn do chị H và anh N quyết định. Cháu H đang sống cùng ông và anh N, anh N vẫn gửi tiền và về thăm cháu H, cháu H vẫn được gia đình ông và anh N chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, đầy đủ.

Tại biên bản xác minh ngày 25/8/2023 với trưởng thôn P cho biết: Quá trình chung sống giữa chị H và anh N thì không thấy báo chính quyền và thôn giải quyết mâu thuẫn nên bà không biết. Từ tết Nguyên đán năm 2022 bà thấy chị H có về ăn tết cùng gia đình chồng con, sau đó bà không thấy chị H về nhà lần nào nữa. Anh N đi làm công ty, còn cháu H thì sống cùng ông nội là Lý Văn K, hàng ngày ông K vẫn đưa đón cháu H đi học mầm non và chăm sóc cháu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Về tố tụng: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng; thực hiện đúng việc thu thập tài

liệu chứng cứ, việc tống đạt văn bản tố tụng được thực hiện hợp lệ, trình tự thụ lý, thời hạn chuẩn bị xét xử và nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử theo Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 93 đến Điều 97, Điều 175, Điều 177, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục chuẩn bị khai mạc phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 51, Điều 237 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chị Vy Thị H và anh Lý Chính N được tự do tìm hiểu và gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B. Trong qúa trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, chị Vy Thị H và anh Lý Chính N đã ly thân, trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm hỏi han chăm sóc lẫn nhau, nay chị Vy Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Lý Chính N. Anh Lý Chính N không có ý kiến gì, không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Vy Thị H và anh Lý Chính N không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, cuộc sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Vy Thị H. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Vy Thị H được ly hôn với anh Lý Chính N.

Về con chung: Tuy anh Lý Chính N không hợp tác nhưng qua làm việc với ông Lý Văn K là bố đẻ của anh Lý Chính N thì anh Lý Chính N đồng ý nuôi dưỡng con chung là cháu Lý Đức H, sinh ngày 27/11/2020 và yêu cầu chị Vy Thị H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng/tháng. Chị Vy Thị H cũng đề nghị anh Lý Chính N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và chấp nhận cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng, kể từ ngày 01/10/2023. Mặc dù cháu H chưa đủ 36 tháng tuổi, nhưng để đảm bảo quyền lợi cho cháu, tránh cuộc sống bị xáo trộn, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho anh Lý Chính N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Xét việc bị đơn yêu cầu mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/tháng, tuy nhiên nguyên đơn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp với mức sống nhu cầu của người con và điều kiện khả năng công việc thu nhập của chị H và phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn chị Vy Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 01/10/2023.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên đề nghị không xem xét. Nguyên đơn chị Vy Thị H được miễn án phí ly hôn sơ thẩm và miễn án phí cấp dưỡng

nuôi con do là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn tạm ứng án phí, miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là phiên tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn chị Vy Thị H đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Lý Chính N đã được Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên toà nhưng không có mặt. Theo quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Vy Thị H và anh Lý Chính N theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Lý Chính N, cư trú tại thôn P, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vy Thị H và anh Lý Chính N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận số 46, ngày 12/10/2021, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị đơn anh Lý Chính N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử nhận thấy chị Vy Thị H và anh Lý Chính N đã sống ly thân, không còn quan tâm yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, anh Lý Chính N không có ý kiến gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị Vy Thị H và anh Lý Chính N có 01 con chung là cháu Lý Đức H, sinh ngày 27/11/2020. Hiện nay cháu Lý Đức H đang sống với anh Lý Chính N. Anh Lý Chính N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi và yêu cầu chị Vy Thị H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng/tháng. Chị Vy Thị H cũng đề nghị anh Lý Chính N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và chấp nhận cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng. Xét thấy con chung là cháu Lý Đức H đang sống với anh Lý Chính N, do anh Lý Chính N và gia đình anh Lý Chính N chăm sóc, nuôi dưỡng vẫn đảm bảo phát triển đầy đủ, toàn diện từ khi chị Vy Thị H bỏ đi. Do vậy Hội đồng xét xử giao con chung cho anh Lý Chính N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi

đủ 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Căn cứ vào mức lương cơ sở do Nhà nước quy định hiện nay là 1.800.000 đồng/tháng, nguyên đơn và bị đơn đều không có việc làm và thu nhập ổn định, do vậy việc bị đơn yêu cầu mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/tháng là không phù hợp, nguyên đơn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy buộc nguyên đơn chị Vy Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 21/9/2023. Chị Vy Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vy Thị H và anh Lý Chính N xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Vy Thị H được miễn án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con do là người dân tộc thiểu số (dân tộc Tày), sống tại xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn tạm ứng án phí, miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vy Thị H được ly hôn với anh Lý Chính N. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 46, đăng ký ngày 12/10/2021 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn).*

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lý Đức H, sinh ngày 27/11/2020 cho anh Lý Chính N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Vy Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi, thời điểm thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày 01/10/2023.

Chị Vy Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Vy Thị H thực hiện quyền này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Chị Vy Thị H được miễn án phí ly hôn sơ thẩm và miễn án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai